

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 29

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 04 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang ba mươi, dòng thứ sáu từ dưới lên.

“Hơn thế nữa, như Yếu Giải nói: Nên biết đại sự nhân duyên của bọn ta, cửa ải Đồng cư này là khó thấu tỏ, vượt qua nhất”. Đây là lời đại sư Ngẫu Ích nói trong Yếu Giải, đoạn văn tự về tông thú này rất dài, điều này chứng tỏ đây là khoa đề vô cùng quan trọng trong tu học Tịnh tông, nói về phương hướng và mục tiêu tu học của chúng ta, phải hiểu cho rõ ràng sáng tỏ thì đời này chúng ta mới có thể thành tựu. Trong câu này đại sư Ngẫu Ích nhắc nhở chúng ta, nên biết rằng, bọn ta ở đây, nói theo hiện nay là chúng ta, những người phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, đây là chuyện lớn, không có chuyện nào lớn hơn chuyện này. Dứt sanh tử, thoát tam giới, thành Phật quả viên mãn rốt ráo, còn có chuyện nào lớn hơn chuyện này? Thế Tôn nói trong kinh Pháp Hoa: ngài là vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ở đời, nói cách khác, những chuyện khác thì bậc thánh hiền, hào kiệt thông minh trí tuệ trong thế gian này có thể giải quyết, chỉ riêng chuyện này thì họ không có cách nào, không ai có thể giải quyết, thế nên chư Phật Bồ-tát mới xuất hiện ở đời, nếu có người có thể giải quyết thì chư Phật Bồ-tát sẽ không rước lấy phiền phức. Khái thị này rất quan trọng, chúng ta cần phải học tập. Việc lớn khó khăn nhất này chính là cửa ải Đồng cư, những cõi trên đều thuận tiện hơn, đúng như ngạn ngữ thế gian nói: “vạn sự khởi đầu nan”. Tu học Phật pháp, trở về tự tánh, cũng là bước khởi đầu rất khó, khó thấu tỏ, vượt qua nhất, thấu tỏ là hiểu rõ, vượt qua là giải thoát, thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi tam giới.

Tiếp theo Niệm lão nói: *“Bởi vì phàm phu trong cõi Đồng cư”, tức là phàm phu trong lục đạo, “phải đoạn hết hai thứ kiến hoặc và tư hoặc, mới đắc lậu tận thông, mới cắt đứt dòng sanh tử, ra khỏi cõi Đồng cư, lên cõi Phương tiện hữu dư. Đây gọi là vượt dọc tam giới, chuyện này rất khó”.* Phàm phu trong lục đạo, do đâu mà có lục đạo? Hiện nay chúng ta cũng hiểu rõ, lục đạo là cảnh giới do kiến tư

phiền não biến hiện ra. Thấy sai lầm, nghĩ sai lầm, kiến hoặc là cách nhìn sai lầm, tư hoặc là cách nghĩ sai lầm, cũng có nghĩa là bạn đã nhìn sai, nghĩ sai về chân tướng của vũ trụ nhân sinh, cho nên mới biến hiện cảnh giới sai lầm, cảnh giới sai lầm chính là lục đạo luân hồi. Đây là cõi Phạm thánh đồng cư, trong đó có cả phạm lẫn thánh, phần trước đã giới thiệu rồi. Phải đoạn hai loại phiền não lớn này, hai loại phiền não lớn này đều là vô lượng vô biên, để tiện cho việc dạy học, đức Phật đã quy nạp chúng lại, quy nạp kiến hoặc thành 88 phẩm, quy nạp tư hoặc thành 81 phẩm, chia ra thành 9 địa, mỗi địa gồm 9 phẩm, 9 lần 9 là 81 phẩm, đều phải đoạn sạch hết thì mới có thể cắt đứt dòng sanh tử, tức là đoạn sanh tử luân hồi trong lục đạo, lục đạo không còn nữa, cho nên lục đạo là giả, không phải thật. Bạn đã đoạn kiến tư phiền não thì sẽ không còn lục đạo; họ chưa đoạn kiến tư phiền não, nên họ vẫn ở trong lục đạo. Cộng nghiệp và biệt nghiệp khác nhau! Kiến tư phiền não nhiều như thế, Phật dùng phương tiện quy nạp kiến tư phiền não thành năm loại lớn để tiện nói. Kiến giải sai lầm đầu tiên là hiểu lầm thân thể là chính mình, đây là sai lầm đầu tiên, cho nên đoạn kiến hoặc, đầu tiên là phá thân kiến, thật sự giác ngộ được thân không phải là ta. Thân là gì? Thân là cái của ta, không phải là ta. Rốt cuộc trong Phật pháp có nói đến ta hay không? Có, có chân ngã. Bạn thấy trong đại Bát-niết-bàn của Như Lai có bốn tịnh đức, có bốn thứ chân thật, đó là thường - lạc - ngã - tịnh, bốn tịnh đức này thật sự có. Thường là gì? Vĩnh hằng, không sanh không diệt, không biến đổi, đây là chân thường. Chân lạc là gì? Hai bên khổ vui đều không có, đó gọi là chân lạc; khổ vui là đối lập, đối lập thì không vĩnh hằng. Vì thế Phật dạy chúng ta, ngay cả sự vui trên thế gian này cũng phải từ bỏ, trong đây có đạo lý, nó là giả, không phải thật. Nếu là thật thì có bỏ cũng không bỏ được, thứ giả thì có sanh có diệt, phàm có sanh có diệt thì gọi là pháp sanh diệt, đều không phải thật.

Thân thể có sanh có diệt, linh tánh không sanh không diệt, linh tánh là chính mình. Đại sư Huệ Năng kiến tánh, đã tìm được linh tánh, linh tánh có hình dáng thế nào? Đầu tiên là thanh tịnh, “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, trước giờ chưa từng bị ô nhiễm, cho dù đọa lạc trong ngạ quỷ hay địa ngục cũng không bị ô nhiễm. Phật cũng thường nói tới ô nhiễm, cái gì bị ô nhiễm? A-lại-da bị ô nhiễm, bản thân a-lại-da cũng là pháp sanh diệt, cho nên nó không thật. Nó là từ chân mà khởi vọng, đã biến thành vọng, đây là cái đầu tiên, là khởi nguồn của hết thảy sự huyền hóa không chân thật. Trong các tôn giáo thường nói tới đấng tạo hóa, ai là đấng tạo hóa? A-lại-da là đấng tạo hóa, giáo pháp Đại thừa giảng điều này rất rõ ràng. Trong

Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán cũng nói với chúng ta rằng, một niệm bất giác thì từ trong tự tánh biến hiện ra a-lại-da. A-lại-da có ba tướng tể: tướng nghiệp, tướng chuyển, tướng cảnh giới, nói theo danh từ khoa học hiện nay là: năng lượng, thông tin, vật chất, chúng có cùng một nghĩa với a-lại-da. Năng lượng là tướng nghiệp của a-lại-da, thông tin là tướng chuyển của a-lại-da, vật chất là tướng cảnh giới của a-lại-da, ngoài những thứ này ra thì tận hư không khắp pháp giới không có pháp nào có thể được, hết thấy mọi y chánh trang nghiêm đều từ nó mà biến hiện ra, nên bảo là chỉ do thức biến. Nó là thứ biến ra, hết thấy pháp là thứ được biến ra, có thứ biến ra thì nhất định phải có thứ sanh ra, nếu không có thứ sanh ra thì cái gì được biến ra? Tự tánh có thể sanh, có thể hiện, a-lại-da là thứ biến ra và thứ được biến ra, Phật pháp nói được rất rõ ràng, thấu triệt. Trong Phật pháp thì a-lại-da còn được gọi bằng danh từ thần thức, thần thức là gì? Người thế gian chúng ta gọi là linh hồn, cũng có người gọi nó là linh tánh, đều được cả. Khi nó giác ngộ thì gọi là linh tánh, khi nó mê thì gọi là linh hồn, linh tánh và linh hồn là một chuyện, là một thứ, là chính mình, còn thân thể không phải là chính mình. Trong Phật pháp nói linh hồn, trong siêu độ thì gọi là vong linh, đó là linh hồn, nó không thoát khỏi tam giới, cũng không thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nếu có thể đoạn hết kiến tư thì sẽ ra khỏi lục đạo luân hồi, không gọi là linh hồn nữa, mà gọi là linh tánh, vì sao vậy? Nó đã giác ngộ. Không giác thì không thể thoát khỏi luân hồi, hễ giác ngộ liền vượt thoát, cho nên A-la-hán được gọi là chánh giác. Người thế gian cũng giác ngộ, nhà khoa học giác ngộ, nhà triết học giác ngộ, nhà tôn giáo cũng giác ngộ, không thể nói họ không giác ngộ. Tuy giác ngộ, nhưng Phật không gọi họ là chánh giác, chánh là tiêu chuẩn của Phật pháp, dựa theo tiêu chuẩn nào thì mới được gọi là giác? Không có kiến tư phiền não thì gọi là chánh giác, nếu còn kiến tư phiền não thì gọi là tà giác, không gọi là chánh giác. Kiến phiền não là sai lầm về mặt kiến giải, bạn còn có thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, dẫu giác ngộ lớn đến đâu cũng không được gọi là chánh giác; bạn còn có tham sân si mạn nghi, đây là tư hoặc, tức là suy nghĩ sai lầm. Phật quy nạp vô lượng vô biên kiến tư phiền não thành mười điều, kiến hoặc gồm năm điều, tư hoặc gồm năm điều, hễ có những thứ này thì không thể gọi là chánh giác. Chánh giác không có mười thứ này, điều này không dễ! Nhưng mười điều này nhất định phải đoạn, vì sao vậy? Chúng không thật, trong tự tánh không có những thứ này.

Phật Bồ-tát dạy chúng ta, những gì sẵn có trong tự tánh thì nhất định phải gìn giữ, vĩnh viễn gìn giữ; những gì trong tự tánh không có thì phải nhanh chóng buông

nó xuống. Thật sự chịu buông xuống thì sẽ chứng quả, sẽ thành Chánh giác, thành Chánh giác là chứng quả A-la-hán, thành Chánh đẳng chánh giác là chứng quả vị Bồ-tát, thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác là thành Phật. Đức Phật thường giảng những điều này trong kinh giáo Đại thừa, từng giây từng phút nhắc nhở chúng ta, khởi đầu bằng đoạn kiến hoặc và tư hoặc thì mới có thể đắc lậu tận thông. Lậu tận thông là gì? Lậu chính là kiến tư phiền não, chữ lậu là thí dụ, ví như một chén trà, dưới đáy có lỗ rò, hỏng rồi, đựng nước thì nước sẽ rỉ ra. Ví như pháp tánh của chúng ta, hoặc là nói tự tánh hay bản tánh đều được, đều cùng một ý nghĩa, hễ có kiến tư phiền não thì giống như tự tánh có vấn đề, vô lượng vô biên công đức trong tự tánh đều bị rò rỉ; lậu tận là không còn rò rỉ, không rò rỉ thì sẽ thông. Thông này chính là loại cuối cùng trong sáu loại thần thông, A-la-hán mới đắc lậu tận thông. Thánh nhân Tam quả A-na-hàm chỉ đắc năm thứ thần thông trước đó, tức là thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng và thần túc, thần túc là phi hành biến hóa. Tôn Ngộ Không trong tiểu thuyết Tây Du Ký của Trung Quốc có 72 phép biến hóa, quá nhỏ, quá nhỏ bé; thần thông của A-la-hán lớn hơn rất nhiều, họ có thể biến hóa, cho nên A-la-hán mới có đầy đủ lục thông, cuối cùng đắc lậu tận thông, vĩnh viễn thoát khỏi lục đạo. Vì sao vậy? Vì không có nhân của lục đạo nên đương nhiên không còn thấy các hiện tượng của lục đạo. Lục đạo giống như nằm mộng, bạn đã tỉnh giấc mộng, cảnh giới trong mộng hoàn toàn không còn nữa. Cảnh giới ấy không còn nữa, bèn xuất hiện cảnh giới gì? Xuất hiện cõi Phương tiện hữu dư, đây là tiến cao hơn. Cõi Phương tiện hữu dư chính là tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, gồm bốn tầng cấp khác nhau.

Muốn tiến lên trên nữa thì còn phải đoạn phiền não, bạn xem đã đoạn hết kiến tư phiền não, còn có trần sa phiền não. Trần sa phiền não do đâu mà có? Do phân biệt mà có, tâm phân biệt khởi lên vô lượng vô biên, vô tận vô số tác dụng, Phật dùng trần sa làm thí dụ, phiền não nhiều như cát bụi, đây là thật, không phải giả. Những thứ này vẫn là hư vọng, trong tâm thanh tịnh của tự tánh không có phiền não, nếu có những thứ này thì chúng sẽ chướng ngại bình đẳng tánh trí của bạn, có trần sa phiền não thì bạn không bình đẳng. Tự tánh là bình đẳng, tự tánh là pháp môn không hai đích thực, không hai chính là một, một mới là bình đẳng, hai là không bình đẳng. Cho nên có thể buông xuống phân biệt, đối với hết thảy pháp thế gian và xuất thế gian không còn phân biệt nữa thì các pháp thế gian và xuất thế gian thấy đều trở về tự tánh, là một pháp giới! Khi đạt đến một pháp giới thì duyên đã chín muồi, liền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, buông xuống khởi tâm

động niệm, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài thật sự không khởi tâm, không động niệm. Đối với cảnh giới bên ngoài như thế nào? Tuyệt đối không phải là vô tri. Vô tri là vô minh, bạn vẫn chưa giác ngộ. Trí tuệ bát-nhã hiện tiền thì không gì không biết, không gì không thể, trí tuệ và đức năng dùng để làm gì? Dùng để phổ độ chúng sanh. Tuy phổ độ chúng sanh nhưng vẫn không khởi tâm động niệm, không khởi tâm, không động niệm mà có thể độ hết thủy chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, người này thành Phật rồi, chứng đắc Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Trong kinh Đại thừa, đức Phật thường nhắc nhở, chỉ dạy chúng ta điều này, cho nên phải theo thứ tự này mà tiến lên từng bước. Trong tứ thánh pháp giới, từ Thanh văn tiến lên Bích-chi Phật, từ Bích-chi Phật tiến lên Bồ-tát, từ Bồ-tát tiến lên Phật, là tương tự Phật, lại tiến lên cao hơn bước nữa thì mới là vị Phật thật sự, ra khỏi mười pháp giới. Biết mười pháp giới cũng không thật, mười pháp giới vẫn là cảnh mộng, vừa giác ngộ điều này thì không thấy mười pháp giới nữa, đã tỉnh lại rồi, do đây có thể biết, lục đạo là cảnh trong giấc mộng.

Thực sự tỉnh giấc mộng mười pháp giới, sau khi tỉnh lại, trước mắt họ là cảnh giới gì? Là cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Bồ-tát, còn gọi là nhất chân pháp giới. Trong cõi Thật báo có tướng, vì người trong cõi Thật báo đều đã chứng đắc Vô thượng chánh đẳng chánh giác, phải biết điều này. Nhưng họ còn có giai vị, giai vị này là vì vẫn còn tập khí vô trí vô minh không cách nào đoạn được, mỗi cá nhân mang tập khí dày mỏng khác nhau, tập khí nặng là Thập trụ, Thập hạnh, tập khí nhẹ là Thập hồi hướng, Thập địa, nhẹ hơn chút nữa là Đẳng giác, không còn tập khí thì chính là địa vị Diệu giác. Tuy nói là 41 giai vị, nhưng thật ra kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “Một là tất cả, tất cả là một”. Nói tới Bồ-tát Sơ trụ, Bồ-tát Sơ trụ là một, tất cả là gì? Là 42 giai vị. Trí tuệ, công đức, đạo lực của 41 giai vị còn lại thủy đều hiển bày viên mãn trong giai vị này, không có mấy may khác biệt nào. Cho nên, cõi Thật báo thật sự là một thể giới bình đẳng, không có thứ gì không bình đẳng! Đoạn hết tập khí vô trí vô minh thì mới có thể trở về Thường tịch quang, Thường tịch quang là tự tánh, trở về tự tánh, trí tuệ và đức tướng viên mãn trong tự tánh toàn bộ đều hiện tiền. Khi nào thì hiện tiền? Chúng sanh có cảm thì tự nhiên hiện tiền. Vì hiện tại họ không còn khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm còn không có, vậy làm sao có phân biệt, chấp trước! Cho nên sự việc này là tiến lên từng bước một, khó, quá khó!

“Nay pháp môn vãng sanh này, bỏ cõi Đồng cư ứ mà sanh vào cõi Đồng cư tịnh, được sanh về Cực Lạc, liền đoạn sanh tử, nên gọi là vượt ngang tam giới”. Tịnh độ mâu nhiệm ở chỗ này. Bạn xem, chúng ta vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn là cõi Đồng cư, phần trước đã nói rất rõ ràng, cõi Đồng cư ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là Tịnh độ, cõi Đồng cư ở nơi này của chúng ta là ứ độ, đều là Đồng cư, nhưng thật sự bên trong có chỗ không đồng. Do nguyên nhân nào? Giáo dục, A-di-đà Phật đã thực hiện giáo dục thành công ở thế giới Cực Lạc. Ở thế giới này của chúng ta, Thích-ca Mâu-ni Phật giáo dục không thành công hay sao? Đúng vậy. Rốt cuộc vấn đề ở chỗ nào? Không do Phật, trong kinh giáo thường nói Phật Phật đạo đồng, pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Vậy không đồng ở chỗ nào? Không đồng ở chỗ căn tánh của chúng sanh khác nhau, chúng ta không thể không biết điều này. Người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đúng như trong kinh điển nói, nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên, đó là thiện căn, phước đức, nhân duyên được tích lũy từ vô lượng kiếp đến nay đã viên mãn, nên mới có thể vãng sanh. Viên mãn rồi thì có thể không vãng sanh hay không? Không thể nào. Bởi vì chỉ cần bạn viên mãn thì viên mãn đó chính là cảm, Phật Bồ-tát biết, sẽ tự nhiên đến ứng, sự cảm ấy gọi là ngầm cảm. Bạn không khởi ý niệm cầu các ngài, mà các ngài tự đến, vì duyên của bạn đã chín muồi, Phật vừa đến giúp thì bạn liền sanh về thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc với phẩm vị nào cũng là do chính mình cảm được, không phải A-di-đà Phật an bài cho bạn, phải biết điều này. Cho nên chúng ta sáng tỏ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì sẽ biết nên tu như thế nào. Ta đến thế giới Cực Lạc nâng cao phẩm vị của mình, học A-la-hán không chấp trước, học Bồ-tát không phân biệt, tận tâm tận lực mà học tập. Học tập ở đâu? Học tập trong cuộc sống, trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật thấy đều là học tập, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, nhất định phải học 53 lần tham học của Thiện Tài đồng tử. Cảnh giới gì cũng có thể tiếp cận, có thể tiếp xúc, vấn đề là bạn phải hiểu, hiểu điều gì? Rèn luyện trong cảnh giới, đó chính là tu hành, tu hành thật sự. Học không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, thật sự tu! Không có nghi thức, tự tại không ngăn ngại. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc liền đoạn sanh tử, sanh tử của lục đạo luân hồi không còn nữa, đây là chỗ thù thắng của Đồng cư tịnh độ, cho nên gọi là vượt ngang tam giới.

“Nhưng người vãng sanh không đợi đoạn kiến hoặc và tư hoặc, chỉ cần phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm liền được nguyện của Phật ngầm gia hộ, chắc

chấn được vãng sanh Tịnh độ. Chuyện này cực dễ, nên gọi là đạo dễ hành". Được bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, bạn nhất định được vãng sanh. Niệm công nói: "*Phương tiện thắng chóng như vậy*", phương là phương pháp, tiện là tiện lợi, có nghĩa là phương pháp thích hợp nhất giúp bạn thành tựu trong một đời, thắng gấp nhanh chóng, trong đó không có mấy may vòng vo nào. "*Thù thắng hiếm có*", trong tám vạn bốn ngàn pháp môn không tìm được pháp môn nào dễ dàng như vậy, phương tiện này có thể nói là dễ dàng, ôn hòa, thắng chóng, vào thẳng, do nguyên nhân nào? Do đều được bốn nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì. "*Mười phương thế giới đều không có. Cho nên biết, cõi Đồng cư ở Cực Lạc vượt hơn cõi Phật mười phương*". Không chỉ vượt hơn cõi Đồng cư của Thích-ca Mâu-ni Phật mà hiện nay chúng ta cư trú, mà so với cõi Phạm thánh đồng cư của mười phương chư Phật Như Lai, sự tịnh uế trong đây khác biệt rất lớn, có thể nói chỉ có thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi thuần tịnh không uế. Lại xem lời văn tiếp theo: "*Lại nữa, mang nghiệp vãng sanh tuy vẫn thuộc phạm phu, nhưng không thoái chuyển, một đời thành Phật, cho nên vãng sanh cõi Đồng cư cũng chính là sanh trọn về bốn cõi*". Điều này vô cùng quan trọng, chúng ta niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, bản thân nhất định phải biết mình vẫn là phạm phu, nhưng như thế nào? Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không thoái chuyển, không chỉ là vị bất thoái, mà đồng thời chứng đắc hạnh bất thoái, niệm bất thoái trong cõi Đồng cư, điểm này giống với Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo và Bồ-tát Sơ địa của Biệt giáo. Sanh về cõi Phạm thánh đồng cư thuộc địa vị gì? Vãng sanh hạ hạ phẩm. Bạn có chứng đắc quả vị Bồ-tát hay không? Không chứng, chưa chứng đắc nhưng ngang bằng. Đây là chúng tôi thường nói, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn liền hưởng được sự đãi ngộ trong cõi Thật báo trang nghiêm. Vì địa vị thấp nhất trong cõi Thật báo trang nghiêm là Bồ-tát Sơ trụ, Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc được bốn nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì, nên đều là Bồ-tát A-đuy-việt-trí. Vì thế, vãng sanh cõi Đồng cư bằng với sanh trọn về bốn cõi, một chính là nhiều, nhiều chính là một, cõi Phương tiện, cõi Đồng cư, cõi Thật báo, cõi Thường tịch quang đều dung hợp một chỗ, không tách rời, sanh về một cõi là sanh về hết thảy, như ngài Quán Âm, Thế Chí, Văn-thù, Phổ Hiền đều ở trong cõi Thật báo. Trong bốn cõi Tịnh độ của Thích-ca Mâu-ni Phật ở thế gian này, chúng ta không thấy được Bồ-tát trong cõi Thật báo, chúng ta cũng không thấy được Bồ-tát và Thanh văn trong cõi Phương tiện. Thế nhưng bạn vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì khác hẳn, trong cõi ấy không có chướng ngại, ngày nay chúng ta gọi là

chiều không gian, ở bên đó không có, không có các chiều không gian, cho nên hằng ngày gặp mặt đại Bồ-tát, chư Phật Như Lai thường đến thế giới Cực Lạc giúp A-di-đà Phật giáo hóa chúng sanh, bạn mỗi ngày đều được tiếp xúc. Những vị đại thánh đại hiền này làm bạn với bạn, giúp đỡ bạn, nâng cao bạn, pháp duyên thù thắng như vậy đi đâu mà tìm? Thật sự hiểu rõ ràng sáng tỏ rồi thì bạn đối với Tây Phương Tịnh Độ sẽ hết lòng hết dạ, sẽ không có ý niệm thứ hai, đời này ta nhất định phải đến đó, không đi không được. Tín nguyện kiên định!

Lại xem đoạn tiếp theo: “*Cõi Phương tiện hữu dư, nếu người niệm Phật công phu sâu*”, công phu niệm Phật sâu. “*Do tâm lìa tạp loạn, chuyên niệm một câu danh hiệu, tâm và miệng tương ưng, từng chữ phân minh*”, chỗ này là chuyên niệm một câu danh hiệu, tâm và miệng tương ưng, từng chữ phân minh, đây là công phu thành phiền, là điều kiện phải có để vãng sanh cõi Đồng cư. Lại xem tiếp: “*Tâm không rời Phật, Phật không rời tâm, niệm niệm tiếp nối, không có gián đoạn, niệm Phật như thế gọi là sự nhất tâm*”, đây chính là đoạn kiến tư phiền não. Tiếp theo nói: “*Nếu đạt được cảnh giới này*”, bạn đạt tới cảnh giới này, “*tuy không cầu đoạn hoặc, mà kiến tư phiền não tự nhiên rơi rớt*”. Cho nên kiến tư phiền não là thứ phiền phức, cần phải đoạn, song càng muốn đoạn thì càng không đoạn được, vì sao vậy? Ý niệm muốn đoạn này chính là sự chấp trước kiên cố, mà kiến tư phiền não chính là chấp trước, chấp trước không thể đoạn chấp trước. Vậy thì làm sao? Không quan tâm tới nó là được, chỉ cần thật sự nắm chắc cương lĩnh tu học trong kinh đã dạy, “*phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm*” thì sẽ thành công. Những thứ khác đều không cần nghĩ đến, kiến tư phiền não sẽ tự nhiên đoạn được. Không cần nghĩ ta phải làm thế nào để đoạn ngã chấp, phá thân kiến, phá biên kiến, đừng nghĩ đến những chuyện ấy. Niệm niệm chỉ nghĩ đến chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây là tâm Bồ-đề, trong đây không có chấp trước, không có phân biệt, không có vọng tưởng. Chúng ta hãy chuyển đổi sức chú ý, chuyên chú ở nhất tâm, chuyên chú ở thanh tịnh bình đẳng giác, chuyên chú ở cầu sanh Tịnh độ, thân cận Di-đà, vậy thì đúng rồi, một chút cũng không sai. Những thứ khác đều không cần nghĩ tới, không nghĩ tới chẳng phải là đã buông xuống rồi sao? Trong cuộc sống thường ngày, niệm niệm không quên thanh tịnh bình đẳng giác, đây là thật sự tu hành! Trong cuộc sống đừng bị cuộc sống làm ô nhiễm, trong công việc đừng bị công việc làm ô nhiễm, trong đối nhân xử thế tiếp vật không bị hoàn cảnh nhân sự làm ô nhiễm, cũng không bị hoàn cảnh vật chất làm ô nhiễm, đó là thật sự tu hành. Như vậy mới có thể khế nhập cảnh giới “*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*” của

kinh Hoa Nghiêm, vậy thì bạn vãng sanh Tịnh độ, không phải ở cõi Phương tiện hữu dư, mà là cõi Thật báo trang nghiêm. Tổ sư đại đức thường khảo nghiệm học trò: “Anh hiểu không!” Quả thật vấn đề là chính mình có hiểu hay không? Hiểu ở đây chính là giác ngộ, mọi lúc đều giác ngộ, mọi nơi đều giác ngộ.

Lại xem đoạn tiếp theo: “*Cõi Thật báo trang nghiêm. Nếu nhớ Phật niệm Phật rành mạch phân minh, đi đứng nằm ngồi, chỉ có một niệm này, không có niệm thứ hai*”. Mấy câu này nói về công phu thành phiền, công phu thành phiền thì có thể vãng sanh, nói thật ra thì chúng ta mong đời này làm được bước này, sanh đến đâu? Sanh đến cõi Đồng cư. Tiếp theo nói “*không bị các niệm tham sân phiền não làm tạp loạn thì gọi là sự nhất tâm*”. Đây chính là buông xuống kiến tư phiền não, trước đó nói trong tâm không còn thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới thủ, tà kiến, tham sân si mạn nghi cũng không có, đây là sự nhất tâm, sanh về cõi Phương tiện hữu dư ở thế giới Cực Lạc. “*Đã đắc về sự, nhưng chưa thấu triệt lý, thuộc về định môn, do chưa có tuệ*”. Ở đây dùng giới định tuệ để giảng, do đây có thể biết, sanh về cõi Đồng cư là thuộc về giới môn, Phật dạy chúng ta trì giới niệm Phật, giới ấy rất thanh tịnh, các giới đều giữ được, điểm này quan trọng. Ngày nay chúng ta gọi là cấm ba cái rể, ba cái rể ấy chính là giới, phải cấm tốt ba rể này, vì sao vậy? Bạn chính là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” như trong kinh nói, bạn đã có phần! Bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật nhất định đến tiếp dẫn bạn, phải hiểu đạo lý này. Dẫu niệm Phật tốt đến đâu, niệm nhiều đến đâu, cô nhân nói niệm đến mức độ nào? Gió thổi không lọt, mưa tạt không ướt, niệm đến công phu như vậy, nhưng nếu bạn không có giới thì vẫn không thể vãng sanh, vì sao vậy? Bạn không phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Công phu này có uổng phí hay không? Không uổng phí, công phu này sẽ là thiện căn cho đời sau kiếp sau, còn đời này chưa vãng sanh được. Khi nào bạn có thể vãng sanh? Khi nào giới của bạn thanh tịnh thì sẽ vãng sanh. Giới luật thanh tịnh cũng thuộc về niệm Phật tam-muội, vừa mới đắc tam-muội, công phu không sâu, rất cạn. Sự nhất tâm công phu sâu hơn, thật sự đắc niệm Phật tam-muội, không bị cảnh giới bên ngoài dao động, cho nên họ có định, nhưng chưa khai tuệ. Theo nhan đề của kinh này thì họ đạt được tâm thanh tịnh, đạt được tâm bình đẳng, nhưng chưa giác, giác là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, chưa đạt được điều này, cho nên họ sanh vào cõi Phương tiện hữu dư.

“*Nếu nơi đầu sào trăm thước lại tiến thêm một bước, bỗng nhiên khế hợp với bốn tánh của chính mình*”. Sự khế hợp này chính là kiến tánh, minh tâm kiến tánh, buông xuống khỏi tâm động niệm, khỏi tâm động niệm là vô minh, vô thi vô minh chính là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm này không có khởi đầu, không thể nói nó có khởi đầu, không thể nói nó có nguyên nhân, nó không có nguyên nhân, điều này rất khó hiểu. Trong hội Lăng-nghiêm, Thế Tôn dùng hình ảnh “*Diễn-nhã-đạt-đa nhận bóng làm đầu*” để hình dung, hy vọng từ thí dụ này bạn có thể hiểu được, có thể hiểu đại khái, những lời Phật nói đó có hàm nghĩa vô cùng sâu. “*Hiểu rõ năng niệm và sở niệm chỉ là một tâm, không chấp vào có niệm, chẳng rơi vào không niệm*”. Đây chính là niệm mà không niệm, không niệm mà niệm, thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền, đây chính là kiến tánh. Hiểu rõ là thấy được năng niệm và sở niệm chỉ là một tâm, năng niệm là ta, là chính mình, do tâm hiện ra, Phật A-di-đà được niệm cũng là do tâm hiện ra, là một tâm, không phải hai tâm. Không chấp có niệm, chẳng rơi vào không niệm, về sự thì có, niệm Phật không gián đoạn; về lý thì không có. Vì sao về lý lại không có? Nếu chúng ta thật sự hiểu rõ lời Bồ-tát Di-lặc nói “*một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm*” thì bạn sẽ hiểu rõ, có niệm hay không? Không có niệm, về lý không có. Nhưng sự thì sao? Về sự là tướng tiếp nối tương tự, tướng tiếp nối tương tự về căn bản là không tồn tại. Vậy vì sao lại niệm? Pháp vốn như vậy, đây là tự nhiên, không khởi tâm động niệm. Không khởi tâm động niệm, nhưng Phật hiệu lại không gián đoạn, đây là gì? Tập khí vô thi vô minh. Có thể nói như vậy hay không? Có thể đoạn tập khí ấy hay không? Không thể đoạn. Vì sao không thể đoạn? Trong khi tu nhân đã từng phát nguyện, “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, vì thế không niệm mà niệm chính là sự hiện hữu cụ thể của nguyện này, trong sự hiện hữu này không có khởi tâm động niệm, đương nhiên không có phân biệt, chấp trước, cảnh giới này không thể nghĩ bàn! Không dính mắc hai bên, không chấp có niệm là không chấp có, chẳng rơi vào không niệm là không chấp không, hai bên hợp nhất, không thấy hai bên nữa. Có hai bên là biên kiến, không có hai bên thì gọi là chánh tri chánh kiến, Phật tri Phật kiến.

Tiếp theo trích dẫn lời đại sư Liên Trì nói trong Sớ Sao, đều là nói về niệm Phật: “*Nếu nói là có thì cái tâm năng niệm ấy, thể của nó vốn là không, đức Phật được niệm ấy trọn không thể được*”, trong một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, trọn không thể được. “*Nếu nói nó là không thì cái tâm năng niệm ấy sáng suốt không mê mờ*”, chúng ta thấy từ mặt tướng, “*đức Phật được niệm ấy*

vàng vặc phân minh”. Cho nên đôi với sự niệm Phật này, bạn không thể nói họ có niệm, cũng không thể nói họ không niệm; cũng có thể nói họ có niệm, cũng có thể nói họ không niệm. “*Không niệm mà niệm, niệm mà không niệm, dứt đường ngôn ngữ tư duy, không thể diễn tả được*”. Trong cảnh giới này, không cách nào dùng ngôn ngữ để diễn tả rõ ràng, càng nói càng mơ hồ, do công dụng của ngôn ngữ phạm vi có hạn, quả thật có những chỗ ngôn ngữ không thể diễn đạt được. Tư duy là thức thứ sáu, năng lực của ý thức thứ sáu rất lớn, bên trong nó có thể duyên tới a-lại-da, bên ngoài nó có thể duyên đến hư không pháp giới, nhưng nó không duyên được tự tánh, cho nên tuyệt đường ngôn ngữ, bật dấu tâm hành, không duyên đến được, không diễn đạt được. Bạn không cách nào diễn tả, bạn cũng không có cách nào hình dung. “*Chỉ là một tâm, bản thể vốn sẵn thanh tịnh, há còn pháp nào tạp loạn được nó, cho nên gọi là lý nhất tâm, thuộc về tuệ môn, kèm thêm đặc định*”. Trí tuệ đã khai thì đương nhiên có định, không có định thì sao có thể khai trí tuệ được? Trí tuệ khởi tác dụng, nhưng không mất định công; nếu mất định công thì sẽ không có tuệ. Tác dụng của không có định là phiền não, phiền não khởi tác dụng, tác dụng của có định là trí tuệ. Chúng ta dùng nhan đề kinh để nói, tâm thanh tịnh khởi tác dụng là trí tuệ, nhưng không viên mãn; tâm bình đẳng khởi tác dụng là đại trí tuệ, vẫn chưa viên mãn; tâm giác khởi tác dụng là trí tuệ viên mãn. Tâm giác khởi tác dụng thì tâm có bình đẳng hay không, có thanh tịnh hay không? Đương nhiên là thanh tịnh, bình đẳng, thanh tịnh là định, bình đẳng cũng là định, chỉ có chữ giác là trí tuệ bát-nhã vốn có trong tự tánh hiện tiền viên mãn, nó nương vào đâu? Nương vào thanh tịnh, bình đẳng. Quý vị phải biết, trong mười pháp giới, chúng ta nói tới nhân tố thứ nhất, Phật là tâm bình đẳng, Bồ-tát là tâm thanh tịnh, bạn xem quan trọng biết bao!

Cho nên người tu hành phải từng giây từng phút cảnh giác chính mình, một khi tâm không thanh tịnh, liền lập tức quay đầu, ta sai rồi, vì sao không thanh tịnh? Khởi phân biệt, chấp trước thì không thanh tịnh, không bình đẳng. Chỗ vi diệu của Tịnh tông, Tịnh tông là phương tiện nhất trong các phương tiện, đó là gì? Là lập tức khiến bạn quay về với A-di-đà Phật, khôi phục tâm thanh tịnh của chính mình, trong tâm thanh tịnh của chính mình chỉ có một câu A-di-đà Phật. Mới đầu chẳng phải đã nói đó sao? Nhớ Phật niệm Phật, vàng vặc phân minh, đi đứng nằm ngồi, chỉ một niệm này, không có niệm thứ hai. Khi ấy tâm bạn là thanh tịnh, tâm bạn là bình đẳng, nhưng sau khi bạn bỏ Phật hiệu đi, tâm bạn lại không thanh tịnh, lại không bình đẳng. Chúng ta bắt tay tu từ chỗ này, tu đến khi tâm thanh tịnh hiện tiền,

cũng không được bỏ phương pháp này, vẫn phải dùng phương pháp này, tu cho đến tâm bình đẳng, vẫn không bỏ phương pháp này. Thật sự đến khi thành Phật, vẫn không bỏ phương pháp này, khi đó là để dạy chúng sanh; trước khi thành Phật, phương pháp này là tự lợi. Chính mình thành tựu rồi, vẫn niệm câu Phật hiệu này đến cùng, đó là hóa độ người khác, tự hành độ người chỉ một pháp này. Do căn tánh của chúng sanh khác nhau, nên Thích-ca Mâu-ni Phật giảng tất cả kinh cho họ, họ có căn cơ nào, ngài liền giảng pháp môn đó, nhưng đến cuối cùng đều dẫn về Cực Lạc. Từ sự chỉ dẫn của tổ sư đại đức, chúng ta thấy hết thấy pháp môn mà Thế Tôn nói trong suốt 49 năm, cuối cùng quy về đâu? Quy về Hoa Nghiêm, quy về Hoa Tạng. Hoa Tạng đến cuối cùng, hai vị đại Bồ-tát Văn-thù và Phổ Hiền dẫn đầu 41 giai vị Pháp thân đại sĩ trong hội Hoa Tạng đến lễ bái A-di-đà Phật, dẫn về Cực Lạc, chúng ta thấy được điều này từ trong kinh Hoa Nghiêm. Hành động ấy của ngài Văn-thù, Phổ Hiền đương nhiên là thuận theo ý của Tỳ-lô-giá-na Phật, nếu Tỳ-lô-giá-na Phật không có ý này thì Văn-thù và Phổ Hiền không thể làm như vậy được. Tỳ-lô-giá-na Phật tán đồng, Tỳ-lô-giá-na Phật hoan hỷ, vì sao vậy? Thân cận A-di-đà Phật sẽ nhanh chóng thành tựu. Chư Phật Như Lai chỉ mong hết thấy chúng sanh lập tức thành Phật, đây là bản nguyện của chư Phật Như Lai. Cho nên cổ đức nói rất hay: “ngàn kinh vạn luận, đâu đâu cũng quy về”, không có một pháp nào không quy về Tịnh độ.

Cho nên trong giáo pháp Đại thừa, chúng tôi cũng thường nói có ba khoa mục chung, thứ nhất là giới luật, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, bất luận pháp môn nào cũng không thể rời khỏi giới luật, giới luật là nền tảng. Ngày nay chúng ta gọi là cấm rễ giáo dục, bạn không thể không có rễ, giới luật là rễ, là gốc rễ. Khoa mục chung thứ hai cần phải tu là lý, lý là gì? Chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến, đây là lý, đây là khoa mục chung mà bất luận pháp môn nào cũng đều phải tu. Thứ ba là chỗ quay về, tức là thế giới Tây Phương Cực Lạc, bất luận pháp môn nào đến sau cùng thấy đều trở về thế giới Cực Lạc. Ba khoa mục lớn chung này, chúng ta không thể nào không hết lòng học tập. Nói với quý vị, tuy kinh văn của bộ kinh này không xem là quá dài, nhưng đầy đủ viên mãn ba khoa mục lớn này, chúng ta không thể không biết. Sự tu học của chúng ta lấy những điều này làm nền tảng căn bản, đây là khoa mục chủ yếu để học tập, là khóa trình tu tập chính. Hết thấy kinh, thậm chí kinh điển của các tôn giáo khác đều là khóa trình phụ trợ của chúng ta, bạn thông suốt một môn này thì sẽ thông suốt hết thấy các kinh; tất cả pháp thế gian và xuất thế gian cũng đều thông.

Chúng ta xem câu sau cùng của Niệm lão: “*Nếu niệm Phật đạt đến lý nhất tâm, phá một phần vô minh, sẽ sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm, đồng thời chứng một phần Thường tịch quang tịnh độ*”. Lý nhất tâm nhất định là phá vô minh, vô minh là gì? Khởi tâm động niệm. Phá bằng cách nào? Sáu căn của chúng ta thấy sắc, nghe tiếng không khởi tâm, không động niệm, vô minh liền không còn nữa. Khởi tâm động niệm thì có vô minh, khởi tâm động niệm chính là vô minh. Chúng ta có thể làm được điều này hay không? Không thể nói là không làm được, nhưng rất khó, so với thanh tịnh và bình đẳng còn khó hơn nhiều, đời này chúng ta có thể thành tựu hay không là hoàn toàn phụ thuộc vào công phu tu học của mỗi người, cũng có nghĩa là bạn có thể buông xuống hay không. Buông xuống có trình tự, chúng ta không phải là người thượng thượng căn, trước hết hãy buông xuống chấp trước, khôi phục tâm thanh tịnh; sau lại buông xuống phân biệt, khôi phục tâm bình đẳng; cuối cùng không khởi tâm, không động niệm, Vô thượng chánh đẳng chánh giác hiện tiền. Vừa mới chứng Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đó là thành Phật, quý vị biết được là từ trong kinh Hoa Nghiêm, đó là Bồ-tát Sơ trụ. Chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm, thấy cảnh giới của Thập trụ và cảnh giới của Thập địa hết sức tương tự, do nguyên nhân nào? Chư Phật Như Lai chứng được viên mãn rốt ráo, chính là không khởi tâm, không động niệm, khởi tâm động niệm đều không có, vậy còn có gì nữa? Thứ gì cũng đều không có! Toàn bộ trí tuệ và đức tướng trong tự tánh đều hiện tiền. Cho nên, bạn nói 41 giai vị Pháp thân đại sĩ trong hội Hoa Nghiêm có bình đẳng hay không? Thật sự bình đẳng. Trong khi học tập, chúng tôi từng báo cáo tỉ mỉ với quý vị, không thể nói 41 giai vị này là có, cũng không thể nói là không. Vì sao không thể nói là có? Khởi tâm động niệm còn không có, lấy đâu ra 41 giai vị! Nếu có 41 giai vị, chẳng phải từ phân biệt mà có hay sao? Nếu bạn chấp trước là có, đó chẳng phải từ chấp trước mà ra sao? Do chấp trước mà có, do phân biệt nên nói là 41 giai vị, làm gì có đạo lý ấy? Đó là gì? Đó là mười pháp giới, trong cõi Thật báo làm gì có những danh xưng này! Không thể nói là có. Vì sao không thể nói là không? Tuy không khởi tâm động niệm, nhưng có tập khí, tập khí có mức độ dày mỏng khác nhau. Người đã chứng đắc lâu, tập khí rất mỏng; người hiện nay mới chứng đắc, tập khí rất dày, từ nơi tập khí mà nói thì có 41 cấp bậc, chuyện là như vậy, phải hiểu rõ ràng sáng tỏ. Chúng ta thật sự có thể hiểu rõ ràng sáng tỏ hay không? Không dễ gì. Chúng ta hiểu như thế nào? Đó là giải ngộ, chưa khế nhập cảnh giới, vì sao vậy? Khế nhập cảnh giới sẽ không động tâm, hiện nay chúng ta vẫn động tâm, vẫn khởi tâm động niệm. Cho nên, chúng ta cầu sanh

thế giới Tây Phương Cực Lạc, cầu cõi nào? Chỉ cầu cõi Phạm thánh đồng cư, phải biết điều này. Vì sao vậy? Bạn đem mục tiêu đặt ở nơi này thì sẽ vững chãi, bạn chắc chắn sẽ thành tựu, sẽ không thất bại. Nếu bạn nâng mục tiêu cao hơn thì sẽ không chắc ăn, vì bạn không có trí tuệ, không có định lực, không có khả năng này, cho nên chính mình nhất định phải hiểu thật rõ ràng sáng tỏ về chính mình.

Tiếp theo còn một đoạn lớn, nói nhiều về cõi Thật báo, chúng ta lại xem kinh văn: “*Cõi Thật báo trang nghiêm là chỗ cư trụ của Pháp thân đại sĩ, các đại sĩ từ Sơ địa của Biệt giáo hay Sơ trụ của Viên giáo trở lên mới được sanh về cõi ấy*”. Nếu chúng ta niệm tới lý nhất tâm, bạn liền hiểu lý nhất tâm là minh tâm kiến tánh, là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, hoặc Bồ-tát Sơ địa của Biệt giáo, sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm. “*Phá một phần vô minh, chứng một phần Pháp thân, mới sanh vào cõi ấy*”. Nói “một phần vô minh” có nghĩa là gì? Chúng ta đã học Hoàn Nguyên Quán, nên tương đối rõ về khái niệm này, đây là Bồ-tát Di-lặc nói, chúng ta nói theo hiện nay là một giây, hiện nay nói đến thời gian luôn dùng giây làm đơn vị, một giây phải chia thành bao nhiêu phần? Chúng tôi thường nói, một giây khảy ngón tay bốn lần, sẽ là 1.280 ngàn tỉ, một phần 1.280 ngàn tỉ giây, một phần đó là vô minh. Y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới xuất hiện trong một phần vô minh ấy, mỗi niệm đều là một phần vô minh, nếu đoạn được một phần vô minh này thì mười pháp giới sẽ không còn, bạn sẽ chứng một phần pháp thân, hết thấy pháp là chính mình, còn thân thể thì sao? Thân thể này cũng là một phần trong đó, không ngoại lệ, y chánh trang nghiêm trong tận hư không khắp pháp giới đều từ một niệm vô minh ấy biến hiện ra, hết thấy pháp từ tâm tướng sanh, một phần vô minh ấy là tâm tướng. Lúc bấy giờ liền hiểu rõ mối quan hệ giữa hết thấy pháp và chính mình, “một là tất cả, tất cả là một”, đây chính là luân lý được nói trong Phật pháp Đại thừa. Trong tâm Bồ-đề, chân thành là lý thể, lý thể của pháp thân là chân, không phải giả, vĩnh hằng không thay đổi; thành là không phải hư ngụy. Luân lý ấy là tận hư không khắp pháp giới đều là chính mình, là pháp thân, pháp là hết thấy pháp, hết thấy pháp là thân của chính mình, thân cũng là hết thấy pháp. Bạn chấp trước thân này là thân của chính mình thì sai rồi, hết thấy pháp mới là thân của chính mình. Như thân thể của chúng ta là do vô số tế bào hợp thành, nếu bạn chấp trước một tế bào trong đó là chính mình thì sai rồi, mỗi tế bào đều là chính mình, sao bạn có thể chấp trước một tế bào được?

Khi nào bạn thật sự giác ngộ thì tận hư không khắp pháp giới đều do một tâm của chính mình hiện ra, chỉ do tâm hiện, toàn bộ là chính mình. Cũng như chúng ta nằm mộng, sau khi tỉnh mộng, bản thân suy nghĩ xem, tất cả người, việc và vật trong mộng, có gì không phải do tâm chính mình biến hiện ra? Chúng ta dùng cảnh mộng làm ví dụ, vì cảnh mộng dễ hiểu, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm, toàn bộ cảnh mộng đều do một tâm hiện ra. Sau đó bạn lại mở rộng ra, vũ trụ mà chúng ta hiện thời nhận biết cũng do một tâm của chính mình hiện ra, hết sức giống với cảnh mộng, một chút cũng không giả, đây là quan niệm luân lý trong Phật pháp được nói đến mức viên mãn rất ráo. Luân lý mà tổ tiên chúng ta nói chỉ nói về mối quan hệ con người, mục tiêu sau cùng nói rằng “phàm là người, đều yêu thương”, đó chính là đức. Phật pháp giảng luân lý được viên mãn, nhưng tổ tiên chúng ta có nói tới hay không? Có, trong Luận Ngữ thật sự nói đến “yêu thương chúng, gần người nhân”, chúng là gì? Chúng là chúng sanh, là hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh ra. Ta là do các duyên hòa hợp, do tứ đại và ngũ uẩn hòa hợp, cây cối hoa cỏ cũng do các duyên hòa hợp, núi sông đất đai vẫn là các duyên hòa hợp. Nói tới các duyên thì ngũ uẩn đã hoàn toàn khái quát hết cả, trong ngũ uẩn thì sắc chính là vật chất, thọ tướng hành thức chính là tinh thần, tinh thần và vật chất vĩnh viễn không thể tách rời. Cây cối hoa cỏ có thọ tướng hành thức hay không? Có. Chúng tôi ở đây mười năm, những rau và cây cối được trồng ở đây, chúng tôi đều kết nối với chúng, những cây cối hoa cỏ này hiểu được ý nghĩ của chúng tôi, chúng tôi yêu thích, tôn trọng, yêu thương chúng thì cỏ đặc biệt xanh, hoa đặc biệt thơm, quả đặc biệt ngọt, chúng hiểu được ý nghĩ của chúng tôi. Không chỉ thực vật có thọ tướng hành thức, mà khoáng vật cũng có, có thứ nào không do sắc thọ tướng hành thức thành tựu đâu? Phật đã giảng hết rồi. Tiên sĩ Masaru Emoto làm thí nghiệm với nước, nước là khoáng vật, nó có thọ tướng hành thức. Vì sao vậy? Trong tự tánh vốn sẵn có thấy nghe hay biết, khi giác ngộ thì gọi là thấy nghe hay biết, vì trong thấy nghe hay biết không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, còn trong thọ tướng hành thức có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, mê rồi liền biến thành tám thức, trong tám thức có thọ tướng hành thức. Theo quan niệm luân lý của Phật pháp, biết hết thấy pháp và chính mình là một thể, vậy bạn dùng tâm gì để đối đãi? Tình thân giữa cha con.

Tình thân trong Phật pháp chính là đại từ đại bi, không một pháp nào không có quan hệ với chính mình, nếu bạn nói có một pháp đối lập, mâu thuẫn với chính mình, vậy thì bạn hết sức sai lầm, bản thân bạn đã mê hoặc điên đảo nguồn gốc rồi,

làm sao có chuyện như thế được? Cho nên người giác ngộ, họ ở trong lục đạo là hòa quang đồng trần với chúng sanh trong lục đạo này, chỉ có họ hiểu rõ ràng sáng tỏ. Chúng sanh trong lục đạo đều mê hoặc điên đảo, mê mất tự tánh, còn họ là người giác ngộ, chúng sanh đã làm rất nhiều chuyện xấu, trái nghịch với tự tánh, họ có để trong tâm hay không? Không để ở trong tâm. Họ có trách chúng sanh hay không? Không trách. Vì sao vậy? Họ khẳng định tánh của hết thảy chúng sanh vốn thiện, với hữu tình gọi là Phật tánh, tánh vốn thiện; với vô tình gọi là pháp tánh, vẫn là tánh vốn thiện. Trong tự tánh không tìm thấy mảy may khuyết điểm nào, đều tìm không được, là viên mãn. Nhỏ như vi trần cũng đầy đủ trí tuệ và đức tướng, lớn như hư không pháp giới vẫn đầy đủ trí tuệ và đức tướng, đây là thật, không phải giả. Người mê rồi sẽ làm chuyện sai trái, bạn phải dạy họ, giúp họ quay đầu, như vậy là đúng, chư Phật Bồ-tát đã làm như vậy. Tuyệt đối không có ý niệm muốn trừng phạt người đó, họ đã làm bao nhiêu chuyện xấu, phải trừng phạt họ, đó không phải là Bồ-tát, như vậy vẫn chưa giác ngộ, vẫn là phạm phu trong lục đạo. Thật sự giác ngộ sẽ không thể nào có ý niệm ấy, ai thật sự giác ngộ? Từ A-la-hán trở lên, các ngài đã đắc Chánh giác, đối với chúng sanh hữu tình trong mười pháp giới, bất luận họ làm sai chuyện gì thì cũng thấy họ như con cái của chính mình, bạn sẽ trách chúng không? Bạn sẽ vứt bỏ chúng không? Sẽ không, mà cố gắng dạy dỗ chúng. Dùng tâm yêu thương để dạy chúng, không có người nào không thể dạy tốt, không một ai không thể quay đầu, chỉ là họ mê sâu cạn khác nhau, mê sâu thì khó quay đầu một chút, phải tốn thời gian dài hơn một chút, nhưng chắc chắn sẽ quay đầu. Đời này không thể quay đầu thì đời sau, Phật Bồ-tát độ chúng sanh đời đời kiếp kiếp trước giờ chưa từng gián đoạn. Đời này có thể quay đầu, có thể thành tựu, đều là do thiện căn, phước đức, nhân duyên tích lũy từ đời đời kiếp kiếp quá khứ, đến đời này chín muồi, nên đắc độ. Người chưa chín muồi thì phải giúp họ chín muồi, người chưa gieo thiện căn thì giúp họ gieo thiện căn, tâm như vậy là tâm bình đẳng, không có dày mỏng, không có cao thấp, đây gọi là phổ độ.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo: “*Các đại sĩ trong cõi ấy sắc và tâm tự tại, thân và cõi hiện lẫn nhau, nơi một đầu lông hiện cõi bảo vương, trong một vi trần chuyển đại pháp luân*”. Đây là đặc đại tự tại, những chuyện này hoàn toàn là thật, không có câu nào là giả dối, không có câu nào khoa trương. Như Lai là “bậc chân ngữ, thật ngữ, như ngữ”, như ngữ là gì? Hoàn toàn là chân tướng sự thật. Các bậc đại sĩ trong cõi ấy, nói thật ra thì rất nhiều vị đại Bồ-tát đã thành Phật từ nhiều kiếp lâu xa, nay Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện thành Phật ở nơi đây, ngài là giáo chủ.

Một Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ, vô lượng chư Phật dùng thân phận Bồ-tát đến giúp Thích-ca Mâu-ni Phật tiếp dẫn chúng sanh, giáo hóa chúng sanh, thành tựu chúng sanh, đến làm trợ thủ. Phàm phu chúng ta nhìn thấy hình như có cao thấp, trên thực tế là bình đẳng, hoàn toàn bình đẳng. Là vì giáo hóa chúng sanh, hằng thuận chúng sanh, do chúng sanh không bình đẳng, có cao thấp, nên Bồ-tát cũng thị hiện sự cao thấp cho bạn thấy. “Thân và cõi hiện lẫn nhau”, điều này nhờ vào sắc và tâm tự tại, vì sao tự tại? Không có chướng ngại! Không có chướng ngại gì? Không có vô minh chướng ngại, không có trần sa chướng ngại, không có kiến tư chướng ngại, kinh Hoa Nghiêm nói buông xuống toàn bộ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không có chướng ngại, đắc tự tại. Thân và cõi hiện lẫn nhau, câu này hay! Thân tự tại thì cõi nước tự tại; thân thanh tịnh thì cõi nước thanh tịnh; thân bình đẳng thì cõi nước bình đẳng. Nếu thân không tự tại thì chúng ta sống trên đại địa này cũng không tự tại, vì sao vậy? Cảnh chuyển theo tâm, tướng do tâm sanh. Đối với ý này chúng ta phải thấu triệt, phải sáng tỏ, phải có thể vận dụng trong cuộc sống thường ngày, vậy chúng ta mới thật sự được thọ dụng.

Sáu câu tiếp theo nói rõ đức dụng tự tại của các ngài, nơi một đầu lông, ví dụ được nêu trong Hoàn Nguyên Quán là một hạt vi trần, một vi trần là y báo nhỏ nhất. Một đầu lông thật sự là chánh báo nhỏ nhất, trên thân thể chúng ta, sợi lông là nhỏ nhất, đầu của sợi lông, một đầu lông là chỉ cho điều này. Nơi đầu một sợi lông hiện cõi bảo vương, cõi bảo vương là gì? Là cõi nước của chư Phật, tam thiên đại thiên thế giới, ở nơi đâu? Nơi đâu một sợi lông, đầu sợi lông không phóng to, đại thiên thế giới không thu nhỏ, vì sao vậy? Xứng tánh. Tự tánh không có lớn nhỏ, không có trước sau, cũng có nghĩa là trong tự tánh không có thời gian, không có không gian, thế nên các ngài tự tại. “Trong một vi trần chuyển đại pháp luân”, vi trần là một hạt vi trần, vi trần là nhỏ nhất, đây là nói về y báo. Hai câu trước nói về chánh báo, có cùng một ý nghĩa, hiện cõi bảo vương và chuyển đại pháp luân là cùng một ý nghĩa. Thị hiện cõi nước để làm việc gì? Dạy học làm đầu, chuyển đại pháp luân là dạy học làm đầu, ở trong đó giúp những người mê mất tự tánh quay đầu là bờ. “Xứng tánh trang nghiêm, không có chướng ngại”, hoàn toàn khác với thế gian này của chúng ta, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa sâu xa, uyên áo, thâm mật ở đây, đó là gì vậy? Chúng ta và chư Phật Bồ-tát, Pháp thân đại sĩ không hai không khác, vì sao hiện nay các ngài có thể, còn chúng ta không thể? Vì các ngài không có chướng ngại, chúng ta có chướng ngại, không có chướng ngại là thật, có chướng ngại là giả. Chúng ta bị hại bởi điều gì? Bị hại bởi các hành pháp bất tương ưng,

hành pháp bất tương ưng toàn là giả, những khái niệm trừu tượng sai lầm tạo nên chướng ngại này. Câu cuối cùng: “*Từ bậc Sơ trụ của Viên giáo trở lên cho đến Đẳng giác Bồ-tát, 41 giai vị Pháp thân đại sĩ đều thuộc về cõi này, giai vị nào cũng đều phân chứng Thường tịch quang*”. Hôm nay đã hết thời gian, ngày mai chúng ta sẽ bắt đầu học từ câu này.